

Sẽ Không Lớn Nổi Thành Người

Truyện ngắn của Nguyễn Ngọc Hoa

Trong ba năm sau cùng tôi ở Sài Gòn, người bạn gần gũi nhất là thằng Kim. Hai thằng biết nhau từ thời học đệ thất (lớp 6) trường Hàm Nghi Huế và về sau là bạn cùng lớp ở trường Cao đẳng Điện học. Bốn năm học kỹ sư, nó là con mọt sách, ngày đêm chỉ biết học và học, trong lúc tôi chuyên môn *cúp cua* đi dạy trường tư, nhưng vì tật ưa tán ma tán mánh mà bạn bè nghĩ là đi chơi với *đào* và phong cho danh hiệu “*dân chơi cầu Ba Cẳng*.” Thằng Kim tốt nghiệp thủ khoa (tôi đậu thứ nhì) và có thêm bằng Cử nhân Toán ở Đại học Khoa học Sài Gòn. Nó được giữ ở trường dạy lại, trong khi tôi *đi đánh thuê* lập phòng thí nghiệm và dạy ở hai phân khoa của Đại học Minh Đức, một viện đại học tư.

Khi thời hạn hoãn dịch vì lý do học vấn chấm dứt, thằng Kim nhập ngũ, vào trường Bộ binh Thủ Đức huấn luyện quân sự, và khi ra trường, được biệt phái về dạy lại. Trong chín tháng quân trường, dù thể xác và tinh thần bị thử thách cam go, nó vẫn dành thì giờ và trí óc làm luận án cao học. Đêm đi trực gác nằm dưới giao thông hào, nó trùm *poncho* bật đèn pin làm toán. Sáu tháng sau khi “đi lính” về, nó đậu bằng Cao học Toán.

Hai năm sau ngày ra trường, tôi về trường Điện dạy lại, làm giảng viên trong ban Điện như thằng Kim, và có dịp biết rõ về nó hơn. Cha mất sớm, nhà nghèo lại đông em, nó là con lớn phải giúp mẹ nuôi em ăn học. Tôi cố gắng giúp nó có chuyện làm thêm lợi tức: Là trưởng phòng Máy Điện của Đại học Khoa học Kỹ thuật Minh Đức, tôi giúp thiết lập chương trình giảng dạy của trường và mời thằng Kim dạy các giảng khóa sở trường của nó. Đồng thời, một viện đại học tư khác là Đại học Vạn Hạnh mở thêm phân khoa Khoa học Ứng dụng đào tạo kỹ sư và mời tôi dạy, tôi lấy cớ bận rộn giới thiệu nó thế chỗ. Ngoài ra, một người bạn tôi mở trường dạy luyện thi vào các trường chuyên khoa như kỹ sư, y khoa, và kiến trúc và đặt tôi viết sách toán luyện thi. Tôi thu góp các đề thi toán đã ra trước đó, giao cho thằng Kim viết phần bài giải, và chia đôi tác quyền.

Cuối tháng Tư năm 1975 tôi bỏ nước bỏ trường bỏ bạn ra đi. Tháng Sáu, thằng Kim đi “học tập cải tạo,” bị tù ba năm, và khi mãn hạn tù, được cho về trường Điện dạy lại. Vài năm sau khi cuộc sống ổn định ở North Dakota, tôi liên lạc với thằng Kim và thỉnh thoảng gửi biếu nó một ít tiền. Đều đặn như thế được ba bốn năm thì một hôm tôi nhận được thư nó mang lời lẽ khác lạ và xưng hô “tôi bạn” thay vì “mày tao” như mấy chục năm nay,

Bạn cần tăng gia nỗ lực gửi tiền về để cấp cho học bổng cho sinh viên, giúp trường mua dụng cụ, và giúp nhà nước kiến thiết quốc gia . . .

Đồng thời, hầu hết những người Việt tỵ nạn Cộng sản trên thế giới đều nhận được thư xin tiền của thân nhân và bạn bè bên nhà với giọng điệu như nhau. Ở Hoa Kỳ, tại những nơi có đông người Việt, văn phòng nhận chuyển tiền về Việt nam mọc lên, và tiệm bán hàng hóa trưng bày ba thùng đồ – thùng “A,” thùng “B,” và thùng “C” – nhận gửi về Việt nam. Mỗi loại thùng chứa một số thuốc men và hàng hóa nhất định với giá 100 đô la, cộng thêm cước phí 20 phần trăm.

Ở Sài Gòn, Việt Cộng (“VC”) cũng có những thùng đồ y hệt như thế, phát cho người nhận tại trạm nhận đồ Phạm Đăng Lưu (con đường trước là đại lộ Chi Lăng Phú Nhuận), và cho cán bộ đón ở cửa ra, mua lại thùng đồ, trả bằng tiền Hồ Chí Minh, và bưng lại vào bên trong chờ người nhận mới.

Trong báo cáo hàng năm với WHO, Cơ quan Y tế Thế giới của Liên hiệp quốc, Hà nội muối mặt phúc trình trẻ sơ sinh Việt nam nay chỉ dài 21 phân rưỡi, ngắn đi một phân từ 22 phân rưỡi, nhục nhã thú nhận chế độ kinh tế “bao cấp” kiểu Cộng sản thất bại cùng tận khiến các bà mẹ thiếu ăn lúc mang thai. Mặt khác, văn công Hà nội đẩy mạnh ra ngoại quốc khí cụ chính của kế hoạch moi tiền “Việt kiều” (nay mang nghĩa mới nghe khá chướng tai là người Việt sống ở hải ngoại): bài hát “Quê Hương” phổ nhạc từ bài thơ “Bài Học Đầu Cho Con” của Đỗ Trung Quân. Theo lời thi sĩ, bài thơ được sáng tác để tặng con gái một người bạn vừa lên một và không hề có câu cuối như trong bài hát,

*Quê hương là chùm khế ngọt
cho con trèo hái mỗi ngày
quê hương là đường đi học
con về rợp bướm vàng bay.*

...
*Quê hương mỗi người chỉ một
như là chỉ một Mẹ thôi
quê hương nếu ai không nhớ
sẽ không lớn nổi thành người.*

VC ước lượng có 2.7 triệu *Việt kiều*, trong đó 80 phần trăm sống sung túc ở các quốc gia tự do, và xem số người sau là những con bò sữa béo bở tha hồ vắt ra tiền. Với câu hát cuối, VC chỉ trở hăm he, “Nếu không nhớ gửi tiền về thì *sẽ không lớn nổi thành người.*”

* * *

Đầu năm 2005, tôi và Quỳnh Châu có việc về Việt nam và gặp lại thằng Kim trong buổi họp mặt bạn bè tại một nhà hàng ở bến tàu Sài Gòn. Nó vẫn dạy trường Điện và cho biết sáng hôm sau, Chủ Nhật, trường có buổi lễ phát học bổng cho sinh viên. Quỳnh Châu quyết định chúng tôi sẽ dậy sớm vào trường Điện dự lễ và tặng học bổng mới cho sinh viên.



Sau ba mươi năm xa cách, tôi bồi hồi trở lại ngôi trường thân yêu và đến địa điểm làm lễ là Giảng đường Lambert, giảng đường xưa kia tôi hay dùng dạy các *cua lý thuyết*. Trên bục giảng

dùng làm sân khấu, một cán bộ trạc ba mươi lăm, ba mươi sáu tuổi, có lẽ là “hiệu trưởng” trường, đứng điều khiển chương trình. Không có thầy Kim hay giáo sư nào khác tham dự. Quan khách chỉ có vợ chồng tôi và vợ chồng anh Lương, và vì vậy dù chúng tôi đến dự không báo trước, Quỳnh Châu cũng được sinh viên trao tặng một bó hoa tươi dành cho quan khách.

Tôi biết anh Lương từ đầu thập niên 1970. Lớn hơn tôi một con giáp, anh sinh ở miền Bắc và năm 1954 theo gia đình di cư vào Nam. Anh đậu thủ khoa kỳ thi tuyển vào trường Quốc gia Kỹ sư Công nghệ của Trung tâm Quốc gia Kỹ thuật mà trường Điện là một phần, nhưng không học hết năm đầu vì được học bổng của chính phủ Nhật Bản sang Nhật học điện tử tại Học viện Kỹ thuật Đông Kinh, viện đại học lớn nhất của Nhật. Tốt nghiệp tiến sĩ điện tử, anh làm chuyên viên nghiên cứu cho công ty Điện Kỹ nghệ Matsushita mà ở tây phương người ta biết đến qua thương hiệu “Panasonic” và được báo chí Nhật xếp vào 100 nhà bác học giỏi nhất nước Nhật.

Trong thời gian đi học, anh Lương quen và yêu thương cô bạn cùng trường Sachiko con một giáo sư dạy trong trường, cô cũng yêu anh thắm thiết, và hai người thề non hẹn biển sẽ nên duyên vợ chồng. Khổ thay, Nhật là một xã hội thủ cựu, và người Nhật khư khư theo truyền thống cổ xưa, tự hào mình là dân Nippon là xứ mặt trời mọc, và không chấp nhận hôn nhân dị chủng. Phương chi anh là dân xứ nhược tiểu đắm chìm trong chiến tranh mà trong thế chiến thứ hai Nhật có thời chiếm đóng. Dĩ nhiên, cha cô không chấp thuận cuộc hôn nhân của hai người.

Cùng kể anh Lương mới phải nhờ ân sư Yachi đến cầu hôn. Là người đỡ đầu luận án tiến sĩ của anh, Giáo sư Yachi mến tài và yêu thương anh như con. Với truyền thống kính trọng thể diện của người Nhật, cha Sachiko không thể từ chối lời thỉnh cầu của vị giáo sư đồng nghiệp và cũng là bạn thân của ông. Ông chấp thuận cho hai người thành hôn nhưng, “Sau đám cưới, tôi sẽ rời Sachiko và xem như không hề sinh ra đứa con gái ngỗ nghịch.” Thế là cô gạt lệ vĩnh biệt gia đình và đất nước theo chồng về Việt nam xây lâu đài hạnh phúc.

Về Sài Gòn, anh Lương được bổ nhiệm làm giáo sư dạy ban Điện tử của Đại học Khoa học Sài Gòn, nơi tôi làm luận án tiến sĩ kỹ sư nên dù anh không dạy tôi, theo tôn ty trật tự tôi gọi anh bằng “thầy.” Tháng Tư năm 1975 miền Nam đổi chủ, anh Lương vẫn giữ chân giáo sư như cũ, nhưng cuộc sống của anh chị và hai đứa con trai trở nên khổ sở cùng cực. Năm sau, nhờ chị Sachiko là công dân Nhật, gia đình anh về Nhật, và anh trở lại làm việc cho Matsushita trước khi được mời làm giáo sư tại Đại học Hosei ở Đông Kinh, một đại học tư nổi tiếng về hai ngành luật và chính trị học. Công việc giảng dạy và nghiên cứu của anh thành đạt, gia đình anh hạnh phúc, và chị Sachiko theo bốn phận của đàn bà Nhật rất mực thương yêu chiều chuộng chồng và chăm lo dạy dỗ con cái. Cho đến khi anh trở thành nạn nhân của chính sách bòn rúc *Việt kiều* của VC.

Anh Lương bị bọn du học sinh VC ở Nhật dụ dỗ đi quyên tiền của các trường đại học, quỹ tài chánh, và nhà hảo tâm để gửi về Việt nam với danh nghĩa giúp các trường đại học – tương tự như lời lẽ trong thư thầy Kim. Để chắc ăn, Hà nội chỉ định cô du học sinh Ánh Thu theo “làm việc” sát cánh với anh, và chẳng bao lâu nhà khoa học tầm tiếng bị tuổi trẻ và nhan sắc của cô mê hoặc và trở thành một thứ VC nằm vùng. Tiếp theo, anh lia bỏ người vợ hiền đã vì anh hy

sinh gia đình và tổ quốc, đưa anh thoát khỏi địa ngục đỏ, và nuôi dạy con anh nên người, để chung sống với cô gái không đáng tuổi con anh.

Mùa hè năm 2003, anh Lương về hưu trở về Việt nam sinh sống, mua một căn nhà ở Gò Vấp, nhà có khoảnh vườn phía trước khoảng 20 mét vuông, và được chính quyền VC mời ra “vinh danh” tới tấp. “Vinh danh” là chữ mới, đặt ra với sự kém hiểu biết về ngữ pháp, dùng chỉ việc tôn vinh “những người Việt nam ở nước ngoài có nhiều thành tích trong sự nghiệp và có nhiều đóng góp cho đất nước.” Anh được trao tặng bằng khen của ủy ban nhân dân thành phố, huy chương của hội khoa học kỹ thuật, giải thưởng “*Vinh danh* Nước Việt,” v.v. Mỗi lần *vinh danh* anh hay mấy chục con cừu non ngây thơ ở ngoại quốc được mời về Sài gòn, VC chỉ tốn một tờ giấy làm bằng khen, nhưng thổi phồng lên thành biển cố nức lòng trọng đại để dụ hoặc *Việt kiều* gửi tiền về, hay mang tiền về Việt nam du lịch.

Thời kỳ *vinh danh* đi qua, trái chanh đã vắt hết nước, và anh Lương va chạm với sự thực phũ phàng khi anh muốn sửa nhà để sân trước có hòn non bộ và chiếc cầu nhỏ bắc ngang theo kiểu nhà Nhật Bản. Trong một lần đi lãnh bằng khen, anh đã đề cập chuyện này với cán bộ chóp bu của thành phố và được ông ta ừ à qua loa. Tưởng thế là yên chuyện, anh đi mua một đồng vật liệu gỗ đá chở về nhà và gọi thợ đến xây. Không ngờ, công an phường đến hỏi giấy phép xây cất. Không có. Anh nói gì thì nói, công an sai người dỡ xuống và phạt tiền rất nặng. Như từ trên trời rớt xuống đất, anh đau như hoạn mà không biết than van với ai nên viết thư kể công và phàn nàn gửi tới các báo. Lời kêu ca của anh chẳng khác gì tiếng kêu trong sa mạc, không ai đoái hoài tới, ngoài một người bạn tôi; anh bạn *scan* bài báo và *post* lên mạng cho thiên hạ xem chơi.

* * *

Trong căn văn phòng nhỏ là một phần của phòng Học vụ ngày xưa, Quỳnh Châu làm thủ tục tặng mười học bổng, mỗi học bổng 100 đô la, cho sinh viên trường Điện. Chúng tôi định dùng khoản tiền đó đi xem Hà nội và vịnh Hạ Long, nhưng đêm qua quyết định không đi. Trong lúc chờ nàng, tôi miễn cưỡng nói chuyện với vợ chồng anh Lương. Vị cựu giáo sư 70 tuổi nhắc đi nhắc lại thành tích đầu đầu vào trường Công nghệ gần nửa thế kỷ trước – và chỉ có thế. Ánh Thu vợ anh chưa tới tứ tuần, dáng người hơi đầy đà, và ăn nói hỗn hào trịch thượng khiến tôi bực bội. Dù nhỏ hơn tôi gần 20 tuổi, chị ta nói gần như ra lệnh,

“Anh gọi anh Lương bằng ‘thầy’ thì theo đúng phép tắc phải gọi tôi bằng ‘cô.’”

“Dạ chị nói đúng, vợ thầy thì phải gọi bằng ‘cô.’ Nhưng tôi đã có cô Sachiko rồi, *sorry!*”

Tôi không mong muốn gặp lại anh Lương. Vì nghĩ tới anh, tôi muốn đổi “quê hương” trong câu áp chót của bài hát “Quê Hương” thành ra “ân tình kia,”

*ân tình kia nếu ai không nhớ
sẽ không lớn nổi thành người.*

Nguyễn Ngọc Hoa

Ngày 17 tháng Tám, 2022